

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 128/2019/HSST

Ngày: 02-5-2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Anh Tuấn.

Ông Nguyễn Văn Quỳ.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Thị Kim Huế - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố N.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa:** Ông Trần Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 123/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2019/QĐ-HSST ngày 19-4-2019 đối với bị cáo:

Cù Văn H, sinh năm 1971 tại tỉnh Nam Định; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 24/24 Đặng Việt C, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: B15 P13 khu tập thể V, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cù Văn H (Đã chết) và bà Nguyễn Thị L; chưa có vợ; tiền án: Ngày 12-6-2013 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 32 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 29-4-2016 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Ra trại ngày 13-8-2017); nhân thân: Ngày 08-10-1997 Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20-02-2019 sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ban quản lý khu di tích Đền, phường L, thành phố N.

Địa chỉ: Đền, phường L, thành phố N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức B - Trưởng ban quản lý khu di tích Đền, phường L, thành phố N.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Xuân T, sinh năm 1953, nơi cư trú: Số 71 Cầu Đ, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định (Theo văn bản ủy quyền ngày 19 tháng 02 năm 2019).

(Người đại diện theo ủy quyền của bị hại vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 19-02-2019, Cù Văn H điều khiển xe máy biển kiểm soát B1-16485 đến khu di tích Đền mục đích trộm cắp tiền lẻ đặt trên các ban thờ. H gửi xe ở bãi gửi xe trước cổng Đền rồi đi bộ vào bên trong Đền loanh quanh các ban thờ, quan sát không ai để ý, H dùng tay lấy một số tiền trên ban rồi cất vào túi quần bên phải. H thực hiện tại khoảng 3, 4 ban thờ lấy được 100.000 đồng. Khi đến ban Ngũ Hổ - Đền, H dùng tay phải lấy trên ban 5.000 đồng thì bị bảo vệ Đền là anh Vũ Đình M, sinh năm 1964, nơi cư trú xóm 8 T, huyện V, tỉnh Nam Định và ông Hoàng Văn C, sinh năm 1953, nơi cư trú số 07/55 đường B, phường L, thành phố N phát hiện bắt quả tang thu giữ trên tay tờ tiền 5.000 đồng. Sau đó lực lượng Công an phường L đưa H và vật chứng về trụ sở lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Quá trình bắt giữ còn thu giữ trong túi quần bên phải của H số tiền 100.000 đồng (Gồm 01 tờ mệnh giá 20.000 đồng; 06 tờ mệnh giá 10.000 đồng; 04 tờ mệnh giá 5.000 đồng); 01 điện thoại Qmobile đã cũ và 01 xe máy biển kiểm soát B1-16485.

Tại Cơ quan điều tra: Cù Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình như trên.

Đối với số tiền 105.000 đồng trộm cắp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại cho ông Trần Xuân T là trưởng từ Đền thuộc Đền, phường L, thành phố N là đại diện theo ủy quyền cho ban quản lý di tích lịch sử Đền, ông T nhận lại và không có đề nghị gì khác.

Bản cáo trạng số 122/CT-VKS ngày 08-4-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Cù Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Cù Văn H xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay nhục hình. Bị cáo khai vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 19-02-2019, lợi dụng sự sơ hở của bị hại, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt số tiền 105.000 đồng trên các ban thờ Đền và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu là đúng. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn, hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Cù Văn H theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Cù Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 173, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo tù 12 tháng tù đến 15 tháng tù giam.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Cù Văn H có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như đơn trình báo của bị hại; biên bản thu giữ vật chứng; sơ đồ hiện trường; lời khai của những người làm chứng nên đã có đủ cơ sở kết luận khoảng 01 giờ 30 phút ngày 19-02-2019, tại khu di tích lịch sử văn hóa Đền, phường L, thành phố N bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 105.000 đồng trên các ban thờ Đền thuộc quản lý của ban quản lý di tích lịch sử Đền. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn thành phố N; xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất

cảnh giác của bị hại để cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng trước đó bị cáo đã có một tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, việc truy tố và đưa ra xét xử bị cáo theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích lại phạm tội tiếp nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đối với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát B1-16485 xét thấy không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Cù Thị Thu H, sinh năm 1976 (Là em gái của bị cáo) địa chỉ B15 P13 khu tập thể V, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định.

[6] Về án phí: Bị cáo Cù Văn H bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm b Khoản 1 Điều 173, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Cù Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Cù Văn H 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 20-02-2019.

4. Án phí: Bị cáo Cù Văn H phải nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Cù Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là Ban quản lý khu di tích Đền Trần, phường L, thành phố N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Tòa án ND. Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát ND. Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP. N;
- Công an TP. N;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Nguyên

